

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST

Ngày: 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quỳnh

Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ xây dựng; trình độ văn hóa: 06/12; con ông: Lò Văn D và bà Cà Thị N; vợ: Lò Thị M; có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào xét xử; bị tạm giam từ ngày 22/09/2023 cho đến nay . “Có mặt”

- Bị hại: Bà Sần Bích Đ – sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường Th, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. “Vắng mặt”.

- Người làm chứng: Ông Đinh Văn T1 - Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. “Vắng mặt”.

+ Ông Nguyễn Văn Ph - Sinh năm 1996; Bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. “Vắng mặt”.

+ Bà Lò Thị M - Sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.
“Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T lợi dụng thời điểm vắng người đã hai lần lén lút, bí mật cắt lấy các đoạn ống đồng dùng để lắp đặt điều hòa tại khu vực tầng 4, thuộc công trình xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, tại bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do bà Sần Bích Đ, sinh năm 1977, trú tại tổ 2, phường Th, thành phố Điện Biên Phủ quản lý. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/9/2023 T phát hiện trên tầng 4, tại phòng đầu tiên bên trái (từ hướng cầu thang chính giữa của tòa nhà) có 02 cuộn ống đồng được đặt trong góc phòng đều có chiều dài 15 mét, trong đó 01 cuộn có dòng chữ: TPCOPPER 6.35mm x 0.71mm x 15m và cuộn còn L1i có dòng chữ: HaiLiang Copper Tube Standard ASTM B280 9.52mm x 0.71mm x 15m có tổng trị giá là **2.100.000 đồng**. T dùng tay bẻ 02 cuộn trên thành các đoạn nhỏ rồi cho vào trong 01 vỏ bao xác rắn màu trắng sau đó cất giấu tại góc phòng liền kề bên trái. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T mang chiếc bao xác rắn trên xuống tầng 1 và cất giấu tại bụi cỏ cách cổng phụ công trình khoảng 15 mét. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-114.03, mang theo chiếc bao xác rắn trên đi ra khu vực sân vận động tỉnh Điện Biên, đến cửa hàng thu mua phế liệu Toàn L1 bán các đoạn ống đồng trên là 3,7 kg được số tiền là 610.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975, trú tại số nhà 06, tổ 6, phường M, thành phố Điện Biên Phủ. Sau khi bán xong T sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết rồi quay về công trình T3 tục làm việc.

Lần thứ 2: Tối ngày 18/9/2023, T lấy 01 chiếc bay xây dựng ở tầng 3 và 01 chiếc thang bằng kim loại sáu bậc có sẵn trên tầng 4 của anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996, trú tại bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, vào phòng ở ngoài cùng bên trái ở tầng 04 theo hướng từ cầu thang chính giữa tòa nhà đi lên. T dựng thang ở gần sát cửa sổ treo lên thang dùng bay rạch lớp nylon và xộp cách nhiệt bề ống đồng bên trong, rồi chuyển thang sang bên pHi phía sát cột nhà cách khoảng 02 mét T3 tục cắt lớp cách nhiệt để lộ ra đoạn ống đồng rồi bẻ để tH đoạn ống xuống đất. Sau đó T sang 02 phòng bên cạnh phía bên pHi T3 tục thực hiện như trên lấy được các đoạn ống đồng gồm: 06 *đoạn ống đồng* có dòng chữ: HaiLiang Copper Tube Standard ASTM B280 12,7mm x 0.71mm x 15m, tổng chiều dài là 11,87m; 08 *đoạn ống đồng* có dòng chữ: TPCOPPER 6.35mm x 0.71mm x 15, tổng chiều dài là 17,35m; 03 *đoạn ống đồng* có dòng chữ: HaiLiang Copper Tube Standard ASTM B280 9.52mm x 0.71mm x 15m, tổng chiều dài 5,43m. Tổng trị giá các đoạn ống đồng trên là **3.533.700 đồng**. Sau khi lấy được tài sản, T cho trong 01 vỏ bao xi măng rồi cất giấu tại vị trí bụi cỏ gần cổng công trình như lần trước. Đến tối ngày 19/9/2023, T chuẩn bị mang số ống đồng trên đi bán thì bị ông Đinh Văn T1, sinh năm 1974, trú tại bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ là bảo vệ tại công trình phát hiện, báo cho Công an phường N đến để lập biên bản vụ việc.

Ngày 20/9/2023, sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Sần Bích Đ đã trình báo Công an thành phố Điện Biên Phủ.

Ngày 21/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với các tài sản trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/QĐ ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 cuộn ống đồng dẫn khí điều hoà dài 15m, trên ống đồng có dòng chữ màu đen:TPCOPPER 6.35mm x 0.71mm x 15m, chưa qua sử dụng; tại thời điểm ngày 17/9/2023 có giá trị là 975.000 đồng.
- 01 cuộn ống đồng dẫn khí điều hoà dài 15m, trên ống đồng có dòng chữ màu đen:HaiLiang Copper Tube Standard ASTM B280 9.25mm x 0.71mm x 15m, chưa qua sử dụng; tại thời điểm ngày 17/9/2023 có giá trị là 1.125.000 đồng.
- 01 cuộn ống đồng dẫn khí điều hoà dài 11,87m, trên ống đồng có dòng chữ màu đen:HaiLiang Copper Tube Standard ASTM B280 12.7mm x 0.71mm x 15m và phần vỏ cách nhiệt, chưa qua sử dụng; tại thời điểm ngày 18/9/2023 có giá trị là 1.543.100 đồng.
- 01 cuộn ống đồng dẫn khí điều hoà dài 17,35m, trên ống đồng có dòng chữ màu đen:TPCOPPER 6.35mm x 0.71mm x 15m và phần vỏ cách nhiệt, chưa qua sử dụng; tại thời điểm ngày 18/9/2023 có giá trị là 1.474.750 đồng.
- 01 cuộn ống đồng dẫn khí điều hoà dài 5,43m, trên ống đồng có dòng chữ màu đen:HaiLiang Copper Tube Standard ASTM B280 9.52mm x 0.71mm x 15m và phần vỏ cách nhiệt, chưa qua sử dụng; tại thời điểm ngày 18/9/2023 có giá trị là 515.850 đồng.

Tổng cộng các tài sản trên có giá trị **5.633.700 đồng**. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không khiếu nại kết luận định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại bà Sần Bích Đ trình bày: Ngày 02/8/2023, bà Sần Bích Đ được ông Đoàn Minh Trí - giám đốc Công ty TNHH Kinh doanh và lắp đặt thiết bị viễn thông Minh Anh uỷ quyền thực hiện việc cung cấp, lắp đặt và quản lý thiết bị điều hoà không khí tại công trình Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên tại địa chỉ phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Theo văn bản uỷ quyền và Hợp đồng nguyên tắc cung cấp thiết bị điều hoà nhiệt độ ngày 02/8/2023-BL 04-06). Bà Đ cũng là chủ sở hữu của các bộ thiết bị điều hoà không khí. Trong thời gian thi công, ngày 17/9/2023, bà Đ bị mất trộm hai cuộn ống đồng dẫn khí điều hoà chưa qua sử dụng, trong đó một cuộn chiều dài 15m, đường kính 9,52mm và một cuộn chiều dài 15m, đường kính 9,52mm. Đến ngày 18/9/2023, bà Đ L1i bị mất trộm 11,87m ống đồng dẫn khí điều hoà loại ống có đường kính 12,7m; 17,35m ống đồng dẫn khí điều hoà loại ống có đường kính 6,35m và 5,43m ống đồng dẫn khí điều hoà loại ống có đường kính 9,52mm. Tổng thiệt hại về mặt tài sản cũng như công lắp đặt, sửa chữa theo bà Đ là 13.000.000 đồng. Đến ngày 10/11/2023, Cơ quan điều tra trao trả tài sản cho bà Đ gồm các ống kim loại màu đồng có chiều dài khác nhau theo Quyết định xử lý vật chứng số 49 và Biên bản về việc trả L1i tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày. Bà Đ đã nhận L1i tài sản, không có ý kiến hay đề nghị bồi thường gì thêm.

Trước đó, vào ngày 28/9/2023, vợ anh T là chị Lò Thị M đã khắc phục hậu quả

thay cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng, đến ngày 21/11/2023, chị M L1i xin khắc phục toàn bộ hậu quả cho anh T nhưng bà Đ chỉ nhận thêm 1.000.000 đồng, số còn L1i (hai triệu đồng) vì gia đình anh T khó khăn nên bà Đ không yêu cầu, coi như gia đình anh T đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Về trách nhiệm dân sự, bà Đ đã nhận L1i tài sản từ cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bà Đ vắng mặt có lý do và có đơn trình bày xin giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người làm chứng ông Đinh Văn T1 trình bày: Ông T1 là bảo vệ của công trình đang thi công tại Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên thuộc bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, khi ông T1 đứng ở tầng 5 của công trình hướng về phía công chính (lúc này trời đã tối nhưng ở công trình có bật đèn chiếu sáng nên nhìn rõ mọi vật) thì nhìn thấy một người đàn ông nhảy qua trụ của cổng chính vào công trình sau đó nhặt một bao tải có đựng đồ ném qua cổng. Khi ông T1 chạy xuống kiểm tra thì thấy người đàn ông đó đang để bao tải lên xe gắn máy, L1i gần thì nhận ra người đàn ông đó là Lò Văn T – là công nhân đang thi công tại công trình và bao tải đựng đồ bên trong có chứa các ống đồng dẫn khí điều hoà. Sau đó, ông T1 đã báo toàn bộ sự việc trên với cơ quan công an.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Bà L1 là chủ cơ sở thu mua phế liệu Toàn L1 tại số nhà 06, tổ 06, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 18/9/2023, Lò Văn T đi xe máy đến nhà bà L1 để bán 3,7 kg ống đồng dẫn khí điều hoà, bà mua với giá 160.000 đồng/1 kg, tổng số tiền bán được là 610.000 đồng. Bà L1 nghĩ T là thợ sửa điều hoà, có ống đồng mang bán nên không hỏi về nguồn gốc các ống đồng. T nhận tiền xong thì đi theo hướng về tổ 07 phường M còn bà L1 mang bao tải chứa đồng để trên đồng phế liệu trong nhà. Ngày 21/9/2023, cơ quan điều tra đưa T đến chỉ nơi bán số ống đồng trên đúng là cơ sở thu mua phế liệu Toàn L1. Bà L1 đã giao nộp bao tải chứa ống đồng cho cơ quan điều tra để xác minh làm rõ. Đối với số tiền bán ống đồng 610.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết, bà L1 không yêu cầu T pHi trả L1i hay bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông Ph là người thi công công trình xây dựng trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên tại bản N, phường N. Vào ngày 18/9/2023, ông Ph có để 01 chiếc bay xây dựng ở tầng 3 và 01 chiếc thang sáu bậc bằng kim loại ở tầng 4 để cho công nhân xây dựng công trình. Chiếc bay và chiếc thang trên là của tài sản của ông Ph nhưng mua khi nào, ở đâu và giá bao nhiêu tiền ông Ph không nhớ rõ. Đến ngày 10/11/2023, cơ quan điều tra đã trả L1i ông Ph 01 chiếc bay xây dựng và 01 chiếc thang sáu bậc bằng kim loại theo Quyết định xử lý vật chứng số 49 và Biên bản về việc trả L1i tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày, ông Ph đã nhận L1i tài sản và không yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì về mặt dân sự. Đối với 01 vỏ bao xi măng và 01 vỏ bao xác rắn là công cụ chứa các ống đồng, các vỏ bao này không do ai quản lý vì công trình có rất nhiều các vỏ bao như thế, sau khi sử dụng xong thì thường vứt đi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị M trình bày: Bà M là vợ của bị cáo Lò Văn T. Vào tháng 9/2023, anh T có lấy chiếc

xe máy mang biển kiểm soát 27Z1-114.03, là tài sản chung của bà M, ông T nhưng thống nhất cho ông T3 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, để phục vụ cho công việc làm xây dựng của ông T trên thành phố Điện Biên Phủ. Bà M không biết, cũng không được ông T bàn bạc hay nói gì về việc sử dụng xe máy trộm cắp tài sản, chỉ khi cơ quan điều tra thông báo thì bà mới biết. Chiếc xe máy là phương tiện đi L1i duy nhất của cả hai vợ chồng, hoàn cảnh của gia đình bà M rất khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo ở xã, bà còn nuôi hai con nhỏ và phụng dưỡng bố mẹ chồng đã già yếu nên bà đề nghị được nhận L1i $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên. Bà không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Quá trình tạm giam, bị cáo T đã động viên, khuyên bảo bà M đến xin lỗi và khắc phục hậu quả cho bị hại để chuộc L1i lỗi lầm của bị cáo. Bà M đã hai lần đến nhà bị hại Sần Bích Đ và khắc phục toàn bộ thiệt hại, được bị hại xác nhận đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 192/CT-VKSTPĐBP ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Điều 36; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 3 Điều 328 BLTTHS; Điều 99 Luật thi hành án hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Đề nghị trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao xi măng và 01 bao xác rắn màu trắng do không có giá trị. Đối với chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, đề nghị trả L1i cho vợ bị cáo bà Lò Thị M $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe do đây là tài sản chung của bà M, ông T, bà M không biết bị cáo dùng xe để phạm tội.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên xin HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Bà Sần Bích Đ, ông Đinh Văn T1, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn Ph, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Đ, ông T1, bà L1, ông Ph đều vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, các ông bà trên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn T, của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào các ngày 17/9/2023, và 18/9/2023 tại tầng 4 công trình xây dựng Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thuộc bản N, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Lò Văn T đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản là các đoạn ống đồng dùng để lắp đặt điều hòa không khí, lần 1 giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.100.000 đồng, lần 2 giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.533.700 đồng. Hành vi chiếm đoạt của bị cáo đã hoàn thành. Tổng giá trị chiếm đoạt của 02 lần phạm tội là: 5.633.700đ (năm triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm đồng). Với hành vi và tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật và một phần là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khiến bị cáo không kiềm chế được bản thân nên phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Vào các ngày 17/9/2023 và ngày 18/9/2023, bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên pHi chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa, người nhà bị cáo đã giao nộp cho HĐXX Huân chương kháng chiến Hạng ba trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước của ông Lò Văn Pánh là ông ngoại bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, gia đình bị cáo đã kịp thời khắc phục toàn bộ thiệt hại, số tiền mà bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại còn cao hơn giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp; bản thân bị hại đã hai lần có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong khi hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn: bị cáo là lao động chính trong gia đình, trước khi phạm tội bị cáo pHi nuôi vợ không có nghề nghiệp ổn

định, hai con nhỏ và bố mẹ đều đã già yếu, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2022, đến năm 2023 vẫn thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình sinh sống tại địa phương chưa có vi phạm gì, luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người lao động, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, tài sản bị cáo gây thiệt hại có giá trị không lớn, đã kịp thời khắc phục được toàn bộ hậu quả, bị hại đã nhận L1i tài sản không yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không gây nguy hiểm, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 BLHS đối bị cáo là phù hợp; đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng, giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 0,5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 36 BLHS. Tuy nhiên, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có nghề làm thợ xây dựng nhưng tiền lương trước đây đã chi tiêu hết do bị cáo là lao động chính trong gia đình, pHi nuôi vợ không có nghề nghiệp cùng 02 con nhỏ đang tuổi ăn học và bố mẹ đều đã già yếu. Bản thân bị cáo vừa xin làm thợ xây dựng làm tại Công trình Tòa án tỉnh thì bị bắt nên chưa có thu nhập gì, do đó không có KH năng thi hành hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả L1i các đoạn ống đồng là tài sản bị cáo trộm cắp cho bà Sần Bích Đ là chủ sở hữu hợp pháp và trả L1i chiếc thang cùng chiếc bay xây dựng cho anh Nguyễn Văn Ph là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-ĐCSHS ngày 10/11/2023 là đúng quy định theo điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 vỏ bao xi măng Điện Biên và 01 vỏ bao xác rắn màu trắng là công cụ phạm tội do không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-114.03 xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo. Đây là tài sản chung của bà M và ông T do hai ông bà cùng góp tiền mua chung, bà M không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Hiện tại, gia đình bị cáo rất khó khăn, chiếc xe là phương tiện đi L1i duy nhất của gia đình, bà M không có phương tiện đi L1i nào khác và cũng là tài sản có giá trị lớn đối với gia đình bị cáo nên HĐXX tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả L1i bà Lò Thị M $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị L1 không yêu cầu bị cáo trả L1i, không đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 610.000 đồng tiền mua ống đồng

mà bà Là đã trả cho bị cáo. Việc bà Là mua L1i ống đồng từ bị cáo, bà Là không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý, HĐXX không xem xét.

Ông Nguyễn Văn Ph là chủ sở hữu của chiếc bay xây dựng cùng chiếc thang T sử dụng để trộm cắp tài sản, do anh Ph không biết về hành vi của T nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7] Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ Điều 36; khoản 1 Điều 173; điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 328 BLHS; Điều 99 Luật thi hành án hình sự; điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT ngày 18/01/2023 quy định việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 70 ngày đã bị tạm giam (từ ngày 22/9/2023 đến ngày 30/11/2023) bằng 210 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo pHi chấp hành 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Lò Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự huyện T, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) vỏ bao xi măng có nhãn mác PÓOC LĂNG hỗn hợp Điện Biên có chiều dài 60cm, rộng 35cm đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc bao tải loại xác rắn màu trắng, chiều dài 55cm, chiều rộng 34 cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy HONDA BLADE, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-114.03, số máy JA36E-0028143, số khung RLHJA3623EY007674, xe cũ đã qua sử dụng kèm 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 000907 do Công an huyện T, tỉnh Điện Biên cấp ngày 24/12/2014 và 01 (một) chìa khoá xe.

Trả L1i bà Lò Thị M $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy HONDA BLADE, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1-114.03, số máy JA36E-0028143, số khung RLHJA3623EY007674, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ)

4. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị M có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/11/2023. Bị hại bà Sần Bích Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP.Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người làm chứng; Người có QLNVLQ;
- Lưu; VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

